

Đạo đức công vụ theo Tư tưởng Hồ Chí Minh

*Hoàng Văn Khải, Khoa Triết học,
Học viện Chính trị - Hành chính khu vực IV, TP. Cần Thơ*

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đã ghi nhận ý tưởng sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thiết lập một nền công vụ *manh mẽ, sáng suốt của dân, hoạt động vì nhân dân và chịu sự kiểm soát, bãi miễn của nhân dân*; một nền công vụ hiện đại, dân chủ, có hiệu lực từ Trung ương đến cơ sở.

Tư tưởng đó tiếp tục được thể hiện nhất quán trong Hiến pháp 1959, trong những sắc lệnh và luật được Nhà nước ban hành.

Ngay từ khi ra đời, nền công vụ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã được xây dựng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một nền công vụ *dân chủ, thân dân, trong dân, quý dân*. Nền công vụ ấy đã quản lý có hiệu quả mọi hoạt động trong vùng tự do thời chống Pháp, trên phạm vi miền Bắc sau năm 1954, ở vùng kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và những năm đầu khi cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Cho đến hôm nay, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập quốc tế thì những lời dạy của Hồ Chí Minh về một nền công vụ vì dân vẫn còn nguyên giá trị.

Để xây dựng được nền công vụ đó, đội ngũ cán bộ, công chức cần có những chuẩn mực đạo đức công vụ. Đạo đức công vụ thể hiện trong các hành vi cụ thể qua công việc của mỗi cán bộ, công chức. Đạo đức công vụ được bao hàm trong đạo đức cách mạng. Đạo đức công vụ cần có những quy tắc, chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức bắt buộc mỗi cán bộ, công chức phải tuân thủ.

Bất kỳ nhà nước nào cũng có những chuẩn mực đạo đức công vụ. Ngoài những nội dung, chuẩn mực tương tự như nhau, tùy theo đặc điểm văn hoá, tâm lý, xã hội... mỗi nước có những chuẩn mực đạo đức công vụ riêng. Mặt khác, do đặc trưng mỗi công việc trong nền công vụ khác nhau, hệ giá trị mà mỗi nghề nghiệp hướng tới là không giống nhau nên chuẩn mực đạo đức của mỗi nghề sẽ khác nhau trong những tiêu chí cụ thể hoặc mức độ yêu cầu đối với mỗi chuẩn mực có thứ bậc ưu tiên khác nhau.

Ở nước ta, theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức công vụ được thể hiện trong những nguyên tắc đạo đức, chuẩn mực cơ bản sau:

Một là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Theo Hồ Chí Minh, để phụng sự đoàn thể, giai cấp, nhân dân và Tổ quốc ngày càng tốt hơn thì mọi người đều phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người nói “anh em viên chức bây giờ cần có bốn đức tính là cần, kiệm, liêm, chính”^[1]. Và nhấn mạnh, “những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”^[2]. Người cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tức là từ sự đóng góp của nhân dân. Nhân dân trả công cho cán bộ để phục vụ họ thì cán bộ phải cố gắng làm để phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhân dân, đúng như Bác căn dặn: “Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hành cần, kiệm, liêm,

chính”[3]. Người cán bộ, công chức làm việc công, tiêu tiền công, lại có ít nhiều quyền hành nếu không có ý thức, tinh thần cao thì rất dễ hủ bại.

Theo Người, sở dĩ có nạn tham ô và lãng phí là do bệnh quan liêu. Vì mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ mà tham ô, lãng phí. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu đi liền với nhau, trong đó quan liêu tạo điều kiện cho tham ô, lãng phí nảy nở và phát triển. Vì vậy, phải chống quan liêu, phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân, phải thực hành phê bình và tự phê bình, phải làm kiểu mẫu: cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong khi “chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”[4]. Chống lại kẻ địch này “giặc nội xâm” còn khó khăn, phức tạp, quyết liệt hơn so với đánh giặc ngoại xâm.

Những tư tưởng về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí của Bác được nêu ra cách đây đã hơn 60 năm. Liên hệ với tình hình thực tế nước ta hiện nay, cho thấy, những lời dạy của Người hết sức sáng suốt, có giá trị thực tiễn sâu sắc. Kinh tế thị trường bên cạnh những mặt mạnh, có nhiều tác động có hại: Đó là khát vọng làm giàu bằng mọi cách, tâm lý chạy theo lợi nhuận tối đa, coi trọng giá trị đồng tiền một cách mù quáng. Nó kích thích thói ích kỷ, tự tư, tự lợi, đặt lợi ích cá nhân và gia đình lên trên lợi ích của tập thể và xã hội. Nó sinh ra thói dối trá, gian xảo, lừa lọc, thực dụng, lối sống coi trọng vật chất của xã hội tiêu thụ... Những tệ nạn này là nguy cơ “tự diễn biến” từ bên trong, không thể coi thường. Nguyên nhân chủ yếu là do chủ nghĩa cá nhân; do cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức; tự phê bình, phê bình và sửa chữa khuyết điểm chưa nghiêm túc; đấu tranh chống các tệ nạn xã hội chưa quyết liệt; nói chưa đi đôi với làm. Những tệ nạn này tạo điều kiện cho các thế lực thù địch công kích, lợi dụng để gây sức ép, chống phá Đảng và công cuộc xây dựng đất nước.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có mối quan hệ biện chứng, gắn bó mật thiết với nhau. Theo Hồ Chí Minh: “Cần và Kiệm, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người. Cần mà không Kiệm, “thì làm chừng nào xào chừng ấy”... Kiệm mà không Cần thì không tăng thêm, không phát triển được”. “Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Cũng như chữ Kiệm phải đi đôi với chữ Cần. Có Kiệm mới có Liêm được. Vì xa xỉ mà sinh tham lam”. “Cần, Kiệm, Liêm, là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới hoàn toàn. Một người có Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải Chính mới là người hoàn toàn”. Bác nhấn mạnh: Cần, Kiệm, Liêm, Chính là vô cùng quan trọng và cần thiết, là nền tảng của đời sống mới, là cái cần để làm việc, làm người, làm cán bộ, phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại; là thước đo văn minh tiến bộ của một dân tộc. Theo Người: Một dân tộc biết Cần, Kiệm, Liêm, Chính “là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”.

Hai là, phải có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

Hồ Chí Minh yêu cầu: “Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm”[5]. Người giải thích: “Tinh thần trách nhiệm là gì? Là khi Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng phải đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn,

làm cho thành công. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, để làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy... là không có tinh thần trách nhiệm”[6].

Là cán bộ không nên suy bì xem công việc của mình có quan trọng hay không. Công việc nào cũng cần thiết đối với cách mạng. Vấn đề là ở chỗ khi đã làm việc gì dù gặp khó khăn, trở ngại cũng phải quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở: “Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm”[7].

Ba là, chấp hành nghiêm kỷ luật và có tinh thần sáng tạo trong thi hành công vụ.

Mỗi người phải chấp hành nghiêm những quy định của cơ quan, của tổ chức. Theo Hồ Chí Minh, trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” là ta được họ yêu mến. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ cần phải gương mẫu về đạo đức, tự giác tuân thủ kỷ luật của cơ quan, giữ vững nền nếp công tác, tránh được những cám dỗ. Tinh thần sáng tạo trong công việc cũng là một chuẩn mực đạo đức mà người cán bộ phải phát huy. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ phụ trách phải theo đường lối chung nhưng cũng phải suy nghĩ tìm tòi, có những sáng kiến riêng của mình, theo tinh thần “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, như thế công việc mới “chạy” được.

Bốn là, có ý chí cầu tiến bộ, luôn luôn phấn đấu trong công việc.

Người cán bộ phải luôn có chí tiến thủ, tinh thần cầu tiến bộ. “Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng ngày càng tiến... Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái”[8]. Tinh thần cầu tiến bộ, học tập không ngừng là một yêu cầu cao đối với mỗi cán bộ, công chức “Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cụt, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ, phải nhớ lấy câu nói của ông thầy chúng ta. Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm”[9].

Năm là, có tinh thần thân ái, hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện công việc.

Mọi người cần đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ như tay với chân thì công việc mới hoàn thành được. Bác chỉ rõ: “Đối với đồng chí mình phải thế nào? Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị”[10]. Nếu trong một tập thể mà các thành viên có thành kiến với nhau, dè dặt, đối phó với nhau, kèn cựa lẫn nhau thì “nó làm cho trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nó làm cho công tác bị tê liệt, hư hỏng”[11]. Tuy nhiên, thân ái, hợp tác ở đây không phải là bao che khuyết điểm cho đồng nghiệp mà để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm kỷ luật trong thi hành công vụ và trong cuộc sống.

Người căn dặn chúng ta: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”, nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải “Trung với nước, hiếu với dân” “luôn yêu thương con người”. Đó chính là phẩm chất đạo đức cộng sản của người cán bộ chân chính.

Những chuẩn mực đạo đức công vụ này có sự quan hệ, tác động lẫn nhau trong một hệ thống chuẩn mực thống nhất. Có lòng *trung với nước hiếu với dân, có lòng yêu thương con người* thì mới hết lòng, hết sức đem tài đức của mình phục vụ nhân dân. Có như vậy mới thực hiện được *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*, tận tụy vì công việc chung. Nhờ vậy mới giữ được *kỷ luật* của cơ quan, tổ chức, mới rèn được *tinh thần trách nhiệm cao* với công việc và ý chí phấn đấu vươn lên không ngừng. Khi giữ được phẩm chất trong sạch, không tham địa vị, danh vọng, tiền tài, có lòng chính trực thì chắc chắn sẽ *có tình thân ái, hợp tác* với đồng nghiệp trong công việc.

Đạo đức công vụ không phải tự thân nó có. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải tích cực tu dưỡng, rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức công vụ, chắc chắn chúng ta sẽ có một đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.